

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quy chế làm việc của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nguyên tắc phân công và quan hệ công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng

1. Bộ trưởng là thành viên Chính phủ, là người đứng đầu, lãnh đạo Bộ và chịu trách nhiệm cá nhân trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về quản lý nhà nước lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT); thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất quản lý công tác giao thông vận tải trong phạm vi cả nước; trực tiếp chỉ đạo, điều hành những vấn đề lớn, quan trọng, mang tính chiến lược trên tất cả các lĩnh vực công tác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ.

2. Bộ trưởng phân công các Thứ trưởng giúp Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, xử lý thường xuyên, toàn bộ các công việc trong các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị và địa bàn công tác được phân công, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, Thứ trưởng chủ động chỉ đạo, xử lý công việc; sử dụng quyền hạn của Bộ trưởng và nhân danh Bộ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, giải quyết các công việc thuộc các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa bàn công tác được phân công. Các Thứ trưởng đề xuất hoặc báo cáo Bộ trưởng các điều kiện để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về chất lượng, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, về duy trì kỷ

luật, kỷ cương hành chính, đoàn kết nội bộ; chăm lo, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; về những vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng xảy ra ở các lĩnh vực, cơ quan, đơn vị phụ trách.

Thứ trưởng phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng về những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm; những vấn đề do Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ hoặc các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trực tiếp chỉ đạo; những vấn đề lớn có ý kiến khác nhau giữa Bộ Giao thông vận tải với các Bộ, ngành, địa phương; những vấn đề mới phát sinh chưa có trong quy định của Đảng và Nhà nước.

Trong khi thực thi nhiệm vụ, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực, cơ quan, đơn vị, địa bàn do Thứ trưởng khác phụ trách thì các Thứ trưởng chủ động phối hợp với nhau để giải quyết. Trường hợp các Thứ trưởng có ý kiến khác nhau thì Thứ trưởng đang phụ trách giải quyết công việc đó báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Ngoài các nhiệm vụ, lĩnh vực công tác cụ thể được phân công, các Thứ trưởng có trách nhiệm quán xuyến hoạt động chung của Bộ để có thể đảm nhiệm các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

3. Bộ trưởng, các Thứ trưởng và thành viên Ban Cán sự đảng Bộ duy trì các cuộc hội ý định kỳ hàng tuần, hội ý đột xuất để trao đổi thông tin và phối hợp xử lý công việc.

4. Trong trường hợp cần thiết hoặc vì tính chất quan trọng, cấp bách của công việc, Bộ trưởng có thể trực tiếp chỉ đạo xử lý công việc thuộc thẩm quyền của Tổng cục trưởng, Cục trưởng, Thủ trưởng cơ quan tham mưu giúp việc của Bộ.

5. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng, Thứ trưởng xử lý công việc trực tiếp trên cơ sở hồ sơ, tài liệu trình của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan mà không nhất thiết phải có Phiếu trình của cơ quan tham mưu giúp việc của Bộ.

6. Khi vắng mặt và nếu cần thiết, Bộ trưởng ủy nhiệm một Thứ trưởng thay mặt Bộ trưởng lãnh đạo công tác của Bộ và giải quyết các công việc do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách.

7. Trong trường hợp cần thiết hoặc khi Thứ trưởng vắng mặt thì Bộ trưởng trực tiếp hoặc phân công Thứ trưởng khác xử lý công việc đã phân công cho Thứ trưởng.

8. Đối với những công việc có sự chồng lấn về địa bàn hoặc nội dung liên quan đến hai Thứ trưởng trở lên, Bộ trưởng sẽ phân công một Thứ trưởng phụ trách.

9. Tùy theo tình hình thực tế, để bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chung của Bộ, Bộ trưởng sẽ xem xét, điều chỉnh việc phân công công tác giữa Bộ trưởng và các Thứ trưởng quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Khi có sự điều chỉnh việc phân công công tác giữa các Thứ trưởng thì các Thứ trưởng phải bàn giao nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan cho nhau và báo cáo Bộ trưởng.

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thứ trưởng trong phạm vi nhiệm vụ được Bộ trưởng phân công

1. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật quản lý ngành liên quan đến lĩnh vực được phân công để trình Bộ trưởng ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc để Bộ trưởng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực mình phụ trách; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề nghị Bộ trưởng sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, pháp luật cho phù hợp; trực tiếp chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo xin ý kiến Bộ trưởng để có biện pháp xử lý hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ nếu vượt thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên theo dõi và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc thẩm quyền được phân công và những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Bộ, ngành, địa phương, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; chủ động phối hợp công tác với các cơ quan, tổ chức, các hội nghề nghiệp hoạt động trong lĩnh vực được phân công.

Đề xuất với Bộ trưởng các chủ trương, chính sách, phương thức, giải pháp nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ đối với các lĩnh vực công tác được phân công.

4. Thứ trưởng không xử lý các vấn đề không được Bộ trưởng phân công và các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Thứ trưởng.

5. Hàng năm, báo cáo Bộ trưởng và tập thể Lãnh đạo Bộ tình hình các cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, đánh giá, nhận xét và kiến nghị các vấn đề cần giải quyết.

6. Trong lĩnh vực và phạm vi được phân công, các Thứ trưởng chỉ đạo công tác cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các kết luận thanh tra; chủ động kêu gọi, xúc tiến và đàm phán huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài cho các dự án đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện về tiến độ và chất lượng các dự án được phân công; kiêm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu nhà nước, Chủ tịch Hội đồng nghiệm thu cấp Bộ đối với các dự án, công trình được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm theo dõi chung công tác quản lý nhà nước về GTVT, giao thông nông thôn tại địa phương phụ trách; chỉ đạo xây dựng và triển khai các đề án thuộc lĩnh vực phụ trách và các đề án khác do Bộ trưởng phân công.

7. Các Thứ trưởng được phân công thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có trách nhiệm chỉ đạo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án thuộc doanh nghiệp.

Điều 3. Phân công công tác cụ thể

1. Bộ trưởng Đinh La Thăng

a) Lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý toàn diện các mặt công tác của Bộ được Chính phủ quy định tại Nghị định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

b) Trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, cơ chế đột phá, kế hoạch phát triển chung của ngành Giao thông vận tải; công tác tổ chức, cán bộ, kế hoạch, đầu tư, hợp tác quốc tế, thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; an toàn giao thông; thi đua, khen thưởng và kỷ luật. Chỉ đạo chung các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 và đường Hồ Chí Minh đoạn qua khu vực các tỉnh Tây Nguyên và Bình Phước.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Pháp chế, Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông, Thanh tra Bộ.

d) Kiêm các chức danh:

- Chủ tịch Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ GTVT;
- Trưởng ban Ban Chỉ đạo cải cách hành chính Bộ GTVT;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy của Chính phủ;
- Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;
- Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia;
- Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm ngành GTVT;
- Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện quy hoạch di dời các cảng trên sông Sài Gòn và Nhà máy đóng tàu Ba Son;
- Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ GTVT;
- Ủy viên Ban Chỉ đạo Chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản đến năm 2020;
- Trưởng Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
- Thành viên Ủy ban Quốc gia về biến đổi khí hậu;
- Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Nhật Bản;
- Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố quốc gia.

2. Thứ trưởng Nguyễn Hồng Trường

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về đường bộ, an toàn giao thông đường bộ;

- Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, bao gồm cả kế hoạch quản lý, bảo trì;

- Tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; công tác chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp của Bộ sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần;

- Kinh tế GTVT;

- Tài chính - kế toán; dự toán và quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước; quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

- Chính sách, chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động;

- Công tác thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng;

- Công tác xuất khẩu lao động;

- Chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc và Hà Nội¹; Dự án đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, Hà Nội và các tỉnh Tây Nguyên; một số dự án do Tổng cục Đường bộ Việt Nam làm Chủ đầu tư; các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo); là đầu mối trong quan hệ với ADB;

- Công nghệ thông tin;

- Công tác thông tin, báo chí và xuất bản của ngành Giao thông vận tải;

- Phối hợp với thành phố Hà Nội chỉ đạo và triển khai các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông;

- Là người phát ngôn của Bộ trưởng.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính;

- Quan hệ và phối hợp công tác với Công đoàn GTVT; chăm lo đời sống cán bộ, công nhân viên chức và người lao động;

- Theo dõi và tổng hợp chung dự án đường Hồ Chí Minh; chịu trách nhiệm chung về tiến độ, chất lượng, đúng quy định của pháp luật các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên và Bình Phước;

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công; theo dõi chung về hợp tác với Trung Quốc;

- Công tác dân vận và quy chế dân chủ ở cơ sở của Bộ.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Vụ Quản lý doanh nghiệp, Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Giao thông, Tạp chí Giao thông

¹ Gồm các tỉnh, thành phố: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình và Hà Nội.

vận tải, Ban Quản lý dự án Thăng Long, Ban Quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh, Văn phòng Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Xây dựng Thăng Long - CTCP, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 8 - CTCP.

đ) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước Dự án thủy điện Sơn La, Lai Châu;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương;
- Trưởng Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp Bộ GTVT;
- Trưởng Nhóm Công tác tạo thuận lợi cho vận tải qua biên giới trong khuôn khổ hợp tác Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) và ASEAN;
- Thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về hải quan ASEAN một cửa;
- Thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành về hợp tác Tiểu vùng (Hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng);
- Trưởng Tiểu ban chỉ đạo tái cơ cấu về tài chính Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy.

3. Thứ trưởng Phạm Quý Tiêu

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về hàng không, an toàn, an ninh hàng không;
- Công tác quốc phòng và an ninh ngành GTVT;
- Công tác tìm kiếm, cứu nạn (trừ lĩnh vực tìm kiếm, cứu nạn hàng hải);
- Chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng không.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của cơ quan, đơn vị: Cục Hàng không Việt Nam, Học viện Hàng không.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, Tổng công ty Hàng không Việt Nam và các doanh nghiệp hàng không khác.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với Hiệp hội Doanh nghiệp hàng không, Hội Khoa học và công nghệ hàng không Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia tìm kiếm, cứu nạn;
- Phó Chủ tịch Ủy ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia;
- Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Trung ương; Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống khủng bố Bộ GTVT;
- Thành viên Ban Chỉ đạo công tác phòng không nhân dân Trung ương.

4. Thứ trưởng Nguyễn Ngọc Đông

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực đường sắt, an toàn giao thông đường sắt;
- Xây dựng cơ bản, bao gồm: xây dựng thể chế, chính sách chung; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông; xây dựng các quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong quản lý xây dựng cơ bản và quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; chất lượng xây dựng cơ bản; chủ động bao quát, quán xuyên, theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác xây dựng cơ bản trong toàn ngành; theo dõi chung về các nguồn vốn ODA và là đầu mối trong quan hệ với JICA, EDCF và các nhà tài trợ khác (trừ WB và ADB);

- Chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông khu vực các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên²; Dự án Đường Hồ Chí Minh khu vực các tỉnh vùng Đông Nam bộ; các dự án cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa đường sắt hiện có, dự án xây dựng đường sắt tốc độ cao và các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- Công tác khoa học - công nghệ;
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công;
- Phối hợp với thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo và triển khai các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông;
- Kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Cam kết mở cửa thị trường dịch vụ GTVT;
- Hoạt động của cơ quan Bộ.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- An toàn lao động;
- Hợp tác quốc tế ngành GTVT;
- Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo (kể cả thanh tra chuyên ngành);
- Phòng, chống tham nhũng.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Khoa học - Công nghệ, Cục Đường sắt Việt Nam, Viện Khoa học và Công nghệ GTVT, Ban Quản lý dự án 85, Ban Quản lý dự án 2, Ban Quản lý dự án đường sắt.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Đầu tư phát triển đường cao tốc Việt Nam, Tổng công ty Tư vấn thiết kế GTVT - CTCP, Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

² Gồm các tỉnh, thành phố: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với Hội Khoa học và kỹ thuật Cầu đường Việt Nam, Hội Kỹ thuật và vận tải đường sắt Việt Nam, Hội Trượt đất GTVT Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- Thành viên Ban Chỉ đạo điều phối các vùng kinh tế trọng điểm;
- Thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về ODA và vốn vay ưu đãi;
- Thành viên Ủy ban Điều phối chung Việt Nam - Nhật Bản về 3 dự án hạ tầng quy mô lớn;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia;
- Thành viên Ban Chỉ đạo các công trình, dự án trọng điểm ngành GTVT;
- Ủy viên Ủy ban Bảo vệ môi trường sông Đồng Nai;
- Ủy viên Ủy ban Quốc gia APEC 2017;
- Trưởng Ban Chỉ đạo phối hợp công tác phòng, chống tham nhũng Bộ GTVT;
- Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ;
- Thủ trưởng Cơ quan Bộ.

5. Thứ trưởng Nguyễn Văn Công

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải, logistics; công tác an toàn, an ninh và tìm kiếm, cứu nạn hàng hải;
- Cụ thể hóa và hoàn thành các mục tiêu của ngành GTVT góp phần thực hiện thành công “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” tại Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông các tỉnh duyên hải miền Trung từ Quảng Ngãi đến Bình Thuận³; một số dự án kết cấu hạ tầng hàng hải và các dự án khác do Bộ trưởng phân công, trong đó có dự án đầu tư xây dựng cảng tổng hợp đa năng Vân Phong (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);
- Kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.

b) Giúp Bộ trưởng công tác:

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Cục Hàng hải Việt Nam, Ban Quản lý dự án hàng hải.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Xây dựng đường thủy - CTCP, Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy, Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền

³ Bao gồm các tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

Bắc, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam và các doanh nghiệp khác thuộc Bộ hoạt động trong lĩnh vực hàng hải; Trường Đại học Hàng hải.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với các hội, hiệp hội: Hiệp hội Cảng biển Việt Nam, Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam, Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam, Hiệp hội Giao nhận kho vận Việt Nam, Hiệp hội Hoa tiêu hàng hải Việt Nam, Hội Khoa học kỹ thuật công nghiệp tàu thủy Việt Nam, Hội Người đi biển Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Tổng Thư ký Ban Thư ký Tổ chức hàng hải quốc tế (IMO) Việt Nam;
- Thành viên Ban Chỉ đạo Biển Đông - Hải đảo;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
- Trưởng Tiểu ban chỉ đạo tái cơ cấu về sản xuất, kinh doanh Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy;
- Thành viên Hội đồng thẩm định nhà nước Dự án nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2.

6. Thứ trưởng Lê Đình Thọ

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Thể chế, chính sách chung về vận tải; kết nối các phương thức vận tải và giao thông tiếp cận;

- Đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe;

- Kinh tế tập thể và hợp tác xã ngành GTVT;

- Chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông các tỉnh, thành phố miền Trung từ Thanh Hóa đến Quảng Nam⁴; Dự án đường Hồ Chí Minh qua các tỉnh, thành phố miền Trung từ Thanh Hóa đến Quảng Nam; các dự án an toàn giao thông và dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

- Công tác đào tạo: kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng của các trường đào tạo thuộc ngành;

- Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;

- Công tác đăng kiểm, kiểm tra chất lượng và an toàn kỹ thuật phương tiện, thiết bị giao thông vận tải; công tác xuất, nhập khẩu phương tiện, thiết bị vận tải;

- Bảo vệ môi trường; Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; Chiến lược phát triển bền vững và Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh trong ngành GTVT.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Công tác an toàn giao thông và xử lý ùn tắc giao thông toàn ngành;

- Tái cơ cấu vận tải;

⁴ Bao gồm các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công; theo dõi chung về hợp tác với Lào;

- Theo dõi, tổng hợp và chịu trách nhiệm chung về tiến độ, chất lượng, đúng quy định của pháp luật các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1;

- Quản lý nhà nước đối với kinh doanh vận tải và công tác kiểm soát tải trọng phương tiện.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của: Vụ Vận tải, Vụ An toàn giao thông, Vụ Môi trường, Cục Đăng kiểm Việt Nam; các trường thuộc Bộ (trừ Học viện Hàng không và Đại học Hàng hải Việt Nam); Ban Quản lý dự án An toàn giao thông, Ban Quản lý dự án 6.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP, Tổng công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam - CTCP.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với Hiệp hội Vận tải ô tô Việt Nam, Hội Môi trường GTVT Việt Nam, Hội Cơ khí GTVT Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch;

- Trưởng Ban Chỉ đạo phát triển vận tải công cộng;

- Tham gia Hội đồng Trung ương Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam;

- Phó Chủ tịch Chương trình phòng chống thương tích quốc gia;

- Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Lào;

- Tham gia Ban Chỉ đạo nhà nước về tổ chức điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm khu vực Trung bộ;

- Tham gia Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả;

- Nhóm trưởng công tác về dự án kết nối mạng giao thông tại khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa;

- Thành viên Ban điều phối triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2050;

- Thành viên Ban Chỉ đạo điều hành giá;

- Trưởng Ban Chỉ đạo về phát triển bền vững ngành GTVT.

7. Thứ trưởng Nguyễn Văn Thế

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Công tác y tế giao thông vận tải;

- Chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khu vực các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long⁵; dự án Đường Hồ Chí Minh khu vực đồng bằng sông Cửu Long, các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo);

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Chỉ đạo cụ thể về chất lượng, tiến độ của Dự án WB 5;
- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công; theo dõi chung về hợp tác với Campuchia.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của Cục Y tế Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án 7.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Đầu tư phát triển và Quản lý dự án hạ tầng giao thông Cửu Long, Tổng công ty Xây dựng công trình giao thông 6 - CTCP.

đ) Kiêm các chức danh:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Tây Nam bộ;
- Tham gia Ban Chỉ đạo về tổ chức điều phối phát triển vùng kinh tế trọng điểm khu vực Nam bộ;

- Trưởng ban Phòng, chống AIDS và các tệ nạn xã hội;

- Trưởng ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;

- Trưởng ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Bộ GTVT;

- Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng, nâng ngạch, chuyển ngạch công chức.

8. Thứ trưởng Nguyễn Nhật

a) Trực tiếp chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

- Quản lý nhà nước về đường thủy nội địa, an toàn giao thông đường thủy nội địa;

- Cơ chế, chính sách chung về giao thông địa phương, giao thông nông thôn - miền núi;

- Cơ chế, chính sách chung về các dự án BOT, BT, BTO, PPP;

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm và dài hạn;

- Chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông các tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng (trừ Hà Nội)⁶; một số dự án xây dựng kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các dự án khác do Bộ trưởng phân công (chi tiết tại Phụ lục kèm theo); là đầu mối trong quan hệ với WB;

- Theo dõi và chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện quy hoạch đường ven biển;

⁵ Bao gồm các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và Cà Mau.

⁶ Bao gồm các tỉnh, thành phố: Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nam, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình.

- Kế hoạch quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa;

- Công tác phòng, chống thiên tai.

b) Giúp Bộ trưởng các công tác:

- Chỉ đạo chung công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch và các đề án khác; phổ biến, giáo dục pháp luật; giám định tư pháp;

- Kế hoạch vốn đầu tư phát triển;

- Công tác giải quyết chất vấn của đại biểu Quốc hội và kiến nghị của cử tri;

- Chỉ đạo xây dựng cơ chế đột phá huy động nguồn vốn và triển khai thực hiện các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông;

- Quản lý nhà nước về đấu thầu; giám sát, đánh giá đầu tư chung toàn ngành;

- Chỉ đạo cụ thể về chất lượng, tiến độ của Dự án WB 6;

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực và phạm vi được phân công.

c) Theo dõi và chỉ đạo hoạt động của các cơ quan, đơn vị: Vụ Kế hoạch - Đầu tư, Ban Quản lý đầu tư các dự án đối tác công - tư, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Viện Chiến lược phát triển GTVT, Ban Quản lý dự án 1, Ban Quản lý các dự án đường thủy.

d) Thay mặt Bộ trưởng thực hiện chỉ đạo quản lý nhà nước đối với: Tổng công ty Vận tải thủy - CTCP.

đ) Theo dõi và phối hợp công tác với các hội: Hội Vận tải thủy nội địa, Hội Cảng - Đường thủy - Thềm lục địa Việt Nam.

e) Kiêm các chức danh:

- Tham gia Ban Chỉ đạo nhà nước về tổ chức điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm khu vực Bắc bộ;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai;

- Thành viên Ủy ban bảo vệ môi trường sông Cầu, Ủy ban bảo vệ môi trường sông Nhuệ - sông Đáy;

- Ủy viên Hội đồng quốc gia về tài nguyên nước;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững;

- Thành viên Ban Chỉ đạo công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn;

- Trưởng ban Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn Bộ GTVT;

- Thành viên Ủy ban sông Mê Công của Việt Nam;

- Trưởng Nhóm - Đồng Chủ tịch Hội đồng điều hành Nhóm tạo điều kiện thuận lợi giao thông thủy;

- Thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương; Phó Chủ tịch Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ GTVT.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

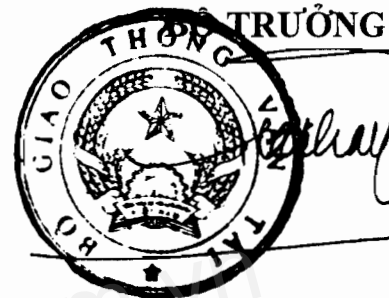
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3899/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải và các đồng chí Thứ trưởng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Tổ chức TW Đảng;
- Ủy ban Kiểm tra TW Đảng;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Đảng bộ Khối các cơ quan TW;
- Đảng bộ Khối doanh nghiệp TW;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng BCS đảng Bộ GTVT
- Công đoàn GTVT VN;
- Đảng ủy Bộ; Công đoàn CQ Bộ;
- Đoàn TNCSHCM Bộ;
- Các Tổng công ty, Công ty trực thuộc Bộ;
- Các hội, hiệp hội ngành GTVT;
- Lưu: VT, VP.



Đinh La Thăng

PHỤ LỤC: LÃNH ĐẠO BỘ PHỤ TRÁCH CÁC DỰ ÁN LỚN VÀ DỰ ÁN NGOÀI ĐỊA BÀN, LĨNH VỰC PHỤ TRÁCH

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-BGTVT ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phân công nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ)

TT	Dự án	Thủ trưởng phụ trách
1.	Dự án xây dựng đường cao tốc Giẽ - Ninh Bình	Nguyễn Hồng Trường
2.	Dự án đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	
3.	Dự án xây dựng cầu Vĩnh Thịnh	
4.	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 18 đoạn Uông Bí - Hạ Long	
5.	Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3 đoạn Hà Nội - Thái Nguyên	
6.	Dự án Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên	
7.	Dự án Trung tâm điều hành hệ thống ITS khu vực phía Bắc	
8.	Dự án tín dụng ngành để cải tạo hệ thống đường (cải tạo cầu yếu trên Quốc lộ)	
9.	Dự án tín dụng ngành GTVT giai đoạn 3	
10.	Dự án đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông	
11.	Dự án Quản lý tài sản đường bộ (VRAMP)	
12.	Dự án Quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	
13.	Dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Hồ Chí Minh đoạn qua Tây Nguyên	
14.	Dự án đầu tư xây dựng các cầu dân sinh miền núi phía Bắc, miền Trung, Tây Nguyên	
15.	Dự án hầm chui Quốc lộ 6 - Nút giao Thanh Xuân	
16.	Dự án cầu cạn đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long	
17.	Dự án nâng cấp đường Pháp Vân - Cầu Giẽ thành đường cao tốc	
18.	Dự án cầu đường bộ Việt Trì	

19.	Dự án cao tốc Ninh Bình - Thanh Hóa (Nghị Sơn)	Nguyễn Hồng Trường	
20.	Dự án cao tốc Thanh Hóa (Nghị Sơn) - Bãi Vọt		
21.	Dự án BOT đầu tư xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng		
22.	Dự án đường cao tốc Hải Phòng - Hạ Long		
23.	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan		
24.	Dự án BOT đường Hòa Lạc - Hòa Bình và cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 6 đoạn Xuân Mai - Hòa Bình		
25.	Dự án cao tốc Thái Nguyên - Bắc Kạn		
26.	Dự án BOT Quốc lộ 18 đoạn Bắc Ninh - Uông Bí		
27.	Dự án BOT tuyến tránh thành phố Sơn La		
28.	Dự án đường Sa Pa - thành phố Lào Cai		
29.	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Nội Bài - Hạ Long		
30.	Dự án chuyển Trụ sở mới của Bộ		
31.	Dự án BOT Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang		
32.	Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn		
33.	Dự án cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên		
34.	Các dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Pác Bó - Hòa Lạc		
35.	Dự án Cầu Việt Trì - Ba Vì nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 32C		
36.	Dự án BOT đường QL37 đoạn nối đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên		
37.	Dự án BOT Quốc lộ 31 đoạn Bắc Giang - Chũ		
38.	Dự án Nút giao cầu Thanh Trì với Quốc lộ 5		
39.	Dự án xây dựng cầu Nhật Tân; đường nối Nhật Tân – Nội Bài		

40.	Xây dựng nhà ga hành khách T2 Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	Phạm Quý Tiêu
41.	Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành	
42.	Dự án kéo dài, nâng cấp đường cất hạ cánh, đường lăn và sân đậu máy bay Cảng hàng không Pleiku	
43.	Dự án đầu tư xây dựng Nhà để xe ô tô nhà ga T2 - Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	
44.	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	
45.	Dự án đầu tư xây dựng nhà ga hành khách Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh	
46.	Dự án đầu tư Nhà để xe ô tô ga quốc nội - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	
47.	Dự án chuyển nhượng quyền khai thác Nhà ga T1 và sảnh E – Cảng hàng không quốc tế Nội Bài	
48.	Dự án chuyển nhượng quyền khai thác Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc	
49.	Một số dự án khác của ngành hàng không	
50.	Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành	Nguyễn Ngọc Đông
51.	Dự án cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	
52.	Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết	
53.	Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	
54.	Dự án đường cao tốc Phan Thiết - Nha Trang	
55.	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đắc Đang, tỉnh Đắc Nông (biên giới Việt Nam - Campuchia)	
56.	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 51 (BOT)	
57.	Các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Bình Thuận - Đồng Nai)	
58.	Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu (BOT)	
59.	Dự án đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu	
60.	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai mới (BOT)	

61.	Dự án xây dựng đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi	Nguyễn Ngọc Đông	
62.	Dự án BOT cầu đường sắt Bình Lợi và cải tạo, nâng cấp luồng sông Sài Gòn đoạn từ cầu đường sắt Bình Lợi tới cảng Bến Súc		
63.	Dự án đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân		
64.	Dự án cải tạo đường sắt Yên Viên - Lào Cai		
65.	Dự án cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa đường sắt hiện có		
66.	Dự án đường sắt tốc độ cao		
67.	Các dự án liên quan đến an toàn đường sắt (dự án cầu vượt đường sắt; dự án tách cầu đường bộ và đường sắt còn lại)		
68.	Dự án ga Xuân Giao A		
69.	Dự án Trung tâm logistics Yên Viên		
70.	Dự án Quốc lộ 22 và Quốc lộ 22B đoạn Gò Dầu - Xa Mát		
71.	Nhượng quyền khai thác đoạn đường sắt Đà Lạt - Trại Mát		
72.	Dự án BT Quốc lộ 20 (Đồng Nai - Bảo Lộc)		
73.	Dự án BOT Quốc lộ 20 (Bảo Lộc - Lâm Đồng)		
74.	Dự án Quốc lộ 50 đoạn qua thành phố Hồ Chí Minh		
75.	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Chơn Thành - Đức Hòa		
76.	Dự án Vành đai 3 đoạn Tân Vạn - Nhơn Trạch		
77.	Các dự án tuyến Quốc lộ 19, Quốc lộ 24, Quốc lộ 26, Quốc lộ 27, Quốc lộ 28 và Quốc lộ 55		
78.	Dự án xây dựng cảng hàng không quốc tế Cát Bi		Nguyễn Văn Công
79.	Dự án Giao thông nông thôn 3 (WB3)		
80.	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng		

81.	Dự án phát triển cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải	Nguyễn Văn Công
82.	Dự án mạng lưới giao thông miền Trung (ADB5)	
83.	Dự án cảng Vân Phong	
84.	Dự án đường hành lang ven biển Quảng Ninh - Nghi Sơn	
85.	Dự án xây dựng đường nối đường cao tốc Giẽ - Ninh Bình với Quốc lộ 1	Lê Đình Thọ
86.	Các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Hà Nam - Quảng Ngãi)	
87.	Dự án đầu tư mở rộng Quốc lộ 217	
88.	Các dự án an toàn giao thông đường bộ	
89.	Dự án Quốc lộ 15	
90.	Đoạn cải tạo tuyến QL1A từ cầu Ba Gian đến nút giao tuyến tránh thành phố Thanh Hóa với Đại lộ Lê Lợi	
91.	Dự án đường nối Nghi Sơn - Sân bay Thọ Xuân	
92.	Dự án Cảng hàng không Thọ Xuân	
93.	Dự án đường vành đai phía Tây thành phố Thanh Hóa (Giai đoạn 1) đoạn Km0-Km6	
94.	Dự án Quốc lộ 48 đoạn qua thị xã Thái Hòa (Km30 - Km45) tỉnh Nghệ An	
95.	Dự án Quốc lộ 9 đoạn Cửa Việt tới cửa khẩu quốc tế Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị	
96.	Dự án Quốc lộ 14B đoạn Tuý Loan - cầu Hà Nha, Đà Nẵng và Quảng Nam	
97.	Dự án hầm đường bộ Đèo Ngang	
98.	Dự án hành lang ven biển phía Nam	Nguyễn Văn Thế
99.	Dự án kết nối khu vực trung tâm đồng bằng sông Mê Công gồm: cầu Cao Lãnh, cầu Vàm Cống, tuyến nối Cao Lãnh - Vàm Cống	
100.	Dự án xây dựng cầu Cổ Chiên	

101.	Dự án luồng cho tàu tải trọng lớn vào sông Hậu		
102.	Các dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn từ Bình Định đến Ninh Thuận)		
103.	Dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 1 (đoạn Cần Thơ - Phụng Hiệp)		
104.	Dự án xây dựng hầm Đèo Cả		
105.	Dự án hầm Cù Mông, bổ sung vào dự án hầm đường bộ qua Đèo Cả		
106.	Dự án hầm Hải Vân		
107.	Dự án kênh Chợ Gạo (Giai đoạn 1 và Giai đoạn 2)		
108.	Dự án đường bộ cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận - Cần Thơ		
109.	Dự án xây dựng cầu Long Bình		Nguyễn Văn Thế
110.	Dự án đầu tư xây dựng cầu Năm Căn		
111.	Dự án WB5		
112.	Dự án BOT Quốc lộ 91		
113.	Dự án BOT mở rộng Quốc lộ 1 cửa ngõ phía bắc thị xã Bạc Liêu		
114.	Dự án Quốc lộ 1D		
115.	Dự án BOT tuyến tránh Sóc Trăng		
116.	Dự án xóa các “cầu khỉ” vùng đồng bằng sông Cửu Long		
117.	Dự án BOT Quốc lộ 30 đoạn An Hữu - Cao Lãnh		
118.	Dự án BOT tuyến nối ngã Năm cầu Cần Thơ - Cảng Cái Cui		
119.	Dự án BOT Quốc lộ 91B (bổ sung đoạn Km0-Km15+793)		
120.	Dự án Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên		
121.	Dự án Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ - Ba Si		
122.	Dự án Quốc lộ 53 đoạn Trà Vinh - Long Toàn (Km67-Km114)		

123.	Dự án Quốc lộ 62 đoạn Km3+900 - Km42+400, tỉnh Long An	Nguyễn Văn Thế
124.	Dự án 05 cầu trên QL80, tỉnh Đồng Tháp	
125.	Dự án xây dựng cầu Đại Ngãi, Quốc lộ 60	
126.	Dự án xây dựng cầu Châu Đốc, tỉnh An Giang	
127.	Dự án BOT Quốc lộ 1 tuyến tránh Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang	
128.	Dự án Quốc lộ 1 đoạn qua Thành phố Tân An, tỉnh Long An	
129.	Dự án Quốc lộ 50 đoạn Mỹ Lợi - Gò Công	
130.	Dự án Quốc lộ 50 đoạn Gò Công - Mỹ Tho	
131.	Dự án BOT xây dựng cầu Mỹ Lợi	
132.	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Năm Căn - Đất Mũi	
133.	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất - Gò Quao	
134.	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Mỹ An - Cao Lãnh	
135.	Dự án đường Hồ Chí Minh đoạn Lộ Tẻ - Rạch Sỏi	
136.	Dự án xây dựng cầu Hòa Trung, Cà Mau	
137.	Dự án Quốc lộ 61 đoạn Cái Tư - Gò Quao	Nguyễn Nhật
138.	Dự án ITS đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	
139.	Dự án xây dựng 2 nút giao giữa tuyến Tân Tạo - Chợ Đệm với Tỉnh lộ 10 và đường Trần Đại Nghĩa	
140.	Dự án xây dựng 2,7 km đường nối từ Đại lộ Đông Tây đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	
141.	Dự án xây dựng cầu đường Tân Vũ - Lạch Huyện	
142.	Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bằng Bắc Bộ (WB6)	
143.	Dự án cao tốc Nội Bài – Bắc Ninh	

144.	Dự án cao tốc Hải Phòng - Ninh Bình	Nguyễn Nhật
145.	Dự án cầu Thái Hà	
146.	Dự án BOT Quốc lộ 38 (nối Quốc lộ 1 và Quốc lộ 5)	
147.	Dự án Quốc lộ 37 tỉnh Hải Dương (Km77 - Km93)	
148.	Dự án Quốc lộ 18B đoạn qua địa phận tỉnh Bắc Ninh	
149.	Dự án Quốc lộ 10 đoạn Quán Toan - Cầu Nghìn, thành phố Hải Phòng	
150.	Dự án Quốc lộ 10 đoạn tránh Thị trấn Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	
151.	Dự án đầu tư cải tạo nâng cấp cửa Trà Lý, tỉnh Thái Bình	
152.	Dự án tuyến tránh Phủ Giầy (đoạn từ xã Lương Yên đi Nga ba Vàng), Quốc lộ 37B, tỉnh Nam Định	
153.	Dự án tuyến tránh Khu di tích Đền Trần thuộc Quốc lộ 38B (từ Hà Nam đến Quốc lộ 21)	
154.	Các dự án BOT chuẩn bị triển khai trên địa bàn các tỉnh Hà Nam - Thái Bình	
155.	Dự án cầu Thịnh Long	
156.	Dự án BOT Quốc lộ 38 từ cầu Yên Lệnh đến nút giao Vực Vòng	
157.	Dự án BOT tuyến tránh Phủ Lý	
158.	Dự án Cầu Đuống	
159.	Dự án đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình	

Ghi chú: - Đối với dự án cải tạo, nâng cấp các Quốc lộ liên quan đến địa bàn của hai đồng chí Thứ trưởng, hợp phần dự án trên địa bàn của Thứ trưởng nào phụ trách sẽ do Thứ trưởng đó chịu trách nhiệm theo dõi hoặc theo phân công của Bộ trưởng.

- Đối với các dự án kiến trúc dân dụng, công nghiệp của: Cục Y tế GTVT, các bệnh viện; các Cục chuyên ngành và Ban Quản lý dự án trực thuộc Bộ GTVT; các viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp sẽ do các Thứ trưởng phụ trách các cơ quan, đơn vị đó chịu trách nhiệm theo dõi.